TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **109**/2024/HS-ST
Ngày: 11/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6; Điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa - Cơ sở T30 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Trung H (bị cáo khai tên gọi khác là Đen); Sinh ngày: 15/8/1988; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 318 lô C, chung cư H, Phường L, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 769/203 đường P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn L (chết) và bà: Phan Thị Huỳnh M; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Ngọc H1 và con: Có 01 người con, sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/7/2024.

Nhân thân:

- Ngày 22/6/2003, bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh người gây thương tích (Quyết định số: 0028139/QĐ/XPVPHC).

- Ngày 05/7/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 120/2006/HSST). Đã thi hành xong án phí ngày 02/10/2006 (Phiếu trả lời xác minh số: 1447/PXM-

CCTHADS ngày 23/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 01/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 123/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2017 và đã thi hành xong án phí vào tháng 9/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 199/2017/GCN của Cơ quan thi hành án hình sự Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn trả lời xác minh số: 2240/CCTHADS-VP ngày 14/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

- *Bị hại:*

Ông Dương Văn T; Sinh năm: 1981; Thường trú: N, xã VT, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: 69 đường N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trương Diễm H2; Sinh năm: 1993; Thường trú: Ấp H, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: 69 đường N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Phan Thị Huỳnh M; Sinh năm: 1969; Thường trú: 318 lô C, chung cư H, Phường L, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 100 đường C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Y H3; Sinh năm: 1998; Thường trú: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở: Khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

(vắng mặt)

4. Bà Vũ Thị Minh T; Sinh năm: 1970; Trú tại: 011 Lô A, chung cư P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Thùy D; Sinh năm: 1970; Trú tại: 204 lô C, chung cư P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh không cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

- *Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Các ông Nguyễn Minh Trung, Nguyễn Minh Nhật, Nguyễn Hữu Phước - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/7/2024, Phan Trung H dùng điện thoại di động hiệu Nokia (có số điện thoại 0903487146) gọi cho một người tên C (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0336551134 thỏa thuận nếu H lấy trộm được xe gắn máy sẽ đem bán cho C. Sau khi đồng ý, C đưa cho H 01 biển số xe (không rõ số) để H thay vào xe lấy trộm được, tránh bị phát hiện.

Đến 19 giờ ngày 11/7/2024, H điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 62T1-159.17 chạy lòng vòng tìm tài sản. Khi đến trước nhà số 132B đường Ph, Phường B, Quận F, H phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 82B2-096.53 của ông Dương Văn T đang dựng trước nhà này mà không có người trông coi nên dừng xe tại bãi đất trống gần đó rồi đi bộ đến dùng bộ đoản (giấu sẵn trong người) bẻ ổ khóa công tắt, chiếm đoạt chiếc xe biển số 82B2-096.53. Sau đó, H đem chiếc xe vừa chiếm đoạt được đến gửi tại bãi giữ xe 022A chung cư P, Phường D, Quận H. Sau khi gửi xe, H đi bộ về phòng trọ 769/203 đường P, Phường D, Quận H lấy biển số xe C đưa trước đó rồi quay lại bãi giữ xe 022A lấy chiếc xe biển số 82B2-096.53 chạy đến trước địa chỉ C7/17-F75, xã B, huyện B. Tại đây, H tháo biển số 82B2-096.53 cất vào cốp xe, đồng thời lấy biển số xe C đưa gắn vào xe của ông T. Sau khi đem chiếc xe của ông T gửi lại bãi giữ xe 022A, H đón xe ôm qua bãi đất trống Quận H lấy chiếc xe gắn máy biển số 62T1-159.17 của H chạy đến bãi giữ xe 024A chung cư P, Phường D, Quận H gửi. Đến 05 giờ ngày 12/7/2024, H đem chiếc xe chiếm đoạt được của ông T đến khu vực trước nhà số 44A chung cư P, Phường D, Quận H bán cho C lấy 6.000.000 đồng tiêu xài.

Về phía ông Dương Văn T, sau khi phát hiện thấy mất chiếc xe đã đến Công an Phường 2, Quận 6 trình báo sự việc.

Từ dữ liệu Camera an ninh, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 triệu tập Phan Trung H lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, Hậu khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 7 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius phanh cơ, màu xám đen, biển số 82B2-096.53, số khung RLCUE3720NY102674, số máy E32VE573287 (tình trạng sử dụng còn khoảng 80%) tại thời điểm ngày 11/7/2024, là: 13.000.000 đồng.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 107/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Phan Trung H về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 150/QĐ-ĐCSHS).

Đối với C là người có hành vi mua chiếc xe gắn máy biển số 82B2-096.53 từ Phan Trung H, hiện chưa xác định được. Ngày 08/10/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm (Quyết định số: 2486/QĐ-TT). Khi nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 114/CT-VKS-Q6 ngày 07 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Trung H về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Trung H khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi dùng đoản bẻ ổ khóa công tắt, chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius (bị cáo không nhớ biển số) của ông Dương Văn T tại trước nhà số 132B đường Ph, Phường B, Quận F vào khoảng 19 ngày 11/7/2024, sau đó bị cáo đem chiếc xe bán cho một người tên C (không rõ lai lịch) lấy 6.000.000 đồng tiêu xài như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Trung H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phan Trung H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, model: TA-1375, màu đen, số Imei 1: 357332562293643, số Imei 2: 35733256793642.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 dụng cụ đoản phá khóa xe bằng kim loại hình chữ L, kích thước 09cm x 10cm (một đầu cuộn băng keo màu đen); 01 chìa khóa xe máy dài khoảng 4,5cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen (có chữ TRƯƠNG GIA QUATEST 3); 01 áo mưa màu xanh; 01 quần Jean dài màu xám (có chữ LEVI STRAUSS&CO); 01 áo thun ngắn tay màu cam (có chữ DAN-017® 3XL); 01 đôi dép màu đen cam (có chữ BITIS); 01 sim điện thoại số 0903487146 và 01 biển số xe 62T1-159.17.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Phan Trung H lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 132B đường Phan Văn Khỏe, Phường 2, Quận 6 vào ngày 11/7/2024) do ông Trần Quốc S cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Quốc S và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL170A), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phan Trung H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Dương Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phan Trung H tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 11/7/2024 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Dương Văn T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Trung H đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Với ý định phạm tội có từ trước, bị cáo Phan Trung H đã lén lút chiếm đoạt của ông Dương Văn T 01 chiếc xe gắn máy biển số 82B2-096.53 (loại xe hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích 110,3, số khung RLCUE3720NY102674, số máy E32VE573287) trị giá 13.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chuẩn bị công cụ, phương tiện (xe gắn máy, đoản bẻ khóa) và thỏa thuận bàn bạc với một người tên C là nếu lấy trộm được xe gắn máy thì sẽ đem bán cho C lấy tiền tiêu xài. Còn C tuy không trực tiếp chiếm đoạt tài sản, nhưng là người cung cấp biển số xe cho bị cáo khi thực hiện tội phạm để tránh bị

phát hiện và C cũng chính là người mua xe do bị cáo chiếm đoạt được. Tuy nhiên, hiện C đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của người này để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm, cũng như sự câu kết chặt chẽ giữa bị cáo và C khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật

Bị cáo Phan Trung H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân của bị cáo Phan Trung H: Bị cáo có nhân thân xấu, đó là ngày 22/6/2003, bị cáo bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh người gây thương tích; ngày 05/7/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 01/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng, không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phan Trung H tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị gia đình bồi thường thiệt hại, nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Phan Trung H còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại:

[8.1] Bị cáo Phan Trung H đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của ông Dương Văn T 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius phanh cơ, màu xám đen, biển số 82B2-096.53. Quá trình điều tra, bà Phan Thị Huỳnh M (mẹ của bị cáo) đã thỏa thuận bồi thường cho ông Toàn số tiền 13.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt, nhưng tại cơ quan điều tra, ông T xác nhận đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm (theo Biên bản ghi lời khai và Giấy ghi nhận bồi thường cùng ngày 29/7/2024 - BL114, 118), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8.2] Đối với số tiền 13.000.000 đồng mà bà Phan Thị Huỳnh M bỏ ra để bồi thường cho ông Dương Văn T. Quá trình điều tra, dù đã được nghe giải thích, nhưng bà M vẫn không yêu cầu bị cáo Phan Trung H hoàn trả lại cho bà số tiền này. Xét đây là sự tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận và cũng không buộc bị cáo nộp lại số tiền mà bị cáo có được từ việc bán chiếc xe của ông T để sung vào ngân sách nhà nước.

[8.3] Quá trình điều tra, bà H2 khai mua chiếc xe gắn máy biển số 82B2-096.53 từ bà Y H3 vào năm 2022 với giá 18.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên (phù hợp lời khai của bà Y H3 tại Cơ quan điều tra - BL116). Ngày 11/7/2024, bà H2 cho ông Dương Văn T mượn xe đi công việc, sau đó bị mất trộm và bà H2 xác nhận đã giải quyết xong việc bồi thường với ông T (theo Biên bản ghi lời khai ngày 29/7/2024 - BL111), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Phương tiện mà bị cáo Phan Trung H dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, model: TA-1375, màu đen, số Imei 1: 357332562293643, số Imei 2: 35733256793642, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.2] Đối với chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 62T1-159.17 mà bị cáo Phan Trung H sử dụng làm phương tiện phạm tội (bị cáo khai mua chiếc xe từ một người không rõ lai lịch vào năm 2020 với giá 3.000.000 đồng và xe không có giấy tờ). Theo Kết luận giám định số: 5362/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL131), chiếc xe này không xác định được số khung, số máy nguyên thủy. Còn biển số xe 62T1-159.17, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 09/8/2024 của Công an Quận 6 (BL125) là biển số của chiếc xe gắn máy có số máy JA39E1578999, số

khung RLHJA3916LY241114 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, sơn màu Trắng Đen Bạc, dung tích 109), do ông Nguyễn Văn Đ đứng tên chủ xe (không phải là biển số của chiếc xe mà bị cáo Phan Trung H sử dụng làm phương tiện phạm tội). Mặt khác, theo Kết luận giám định số: 11227/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL132), không đủ cơ sở kết luận biển số 62T1-159.17 là thật hay giả. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius là tài sản cấm lưu hành (số khung, số máy bị mài, bị băm, phá mất số), nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc xe và tịch thu tiêu hủy đối với biển số 62T1-159.17 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.3] Đối với 01 dụng cụ đoản phá khóa xe bằng kim loại hình chữ L, kích thước 09cm x 10cm (một đầu cuộn băng keo màu đen); 01 chìa khóa xe máy dài khoảng 4,5cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen (có chữ TRƯƠNG GIA QUATEST 3); 01 áo mưa màu xanh; 01 quần Jean dài màu xám (có chữ LEVI STRAUSS&CO); 01 áo thun ngắn tay màu cam (có chữ DAN-017® 3XL); 01 đôi dép màu đen cam (có chữ BITIS); 01 sim điện thoại số 0903487146 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 70/PNK ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 102/QĐ-VKS-Q6 ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9.4] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Phan Trung H lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 132B đường Ph, Phường B, Quận F vào ngày 11/7/2024) do ông Trần Quốc S cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Quốc S và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL170A), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với người tên C, ngày 08/10/2024 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10.1] Đối với bà Vũ Thị Minh T (kinh doanh bãi giữ xe 022A đường P, Phường D, Quận H) và bà Nguyễn Thị Thùy D (kinh doanh bãi giữ xe 024A đường P, Phường D, Quận H). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định bà T không biết rõ chiếc xe gắn máy biển số 82B2-096.53 là tài sản do bị cáo Phan Trung H phạm tội mà có. Còn bà D không biết Hậu đã sử dụng chiếc

xe gắn máy biển số 62T1-159.17 làm phương tiện phạm tội, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo Phan Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phan Trung H** (Đen) 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2024.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, model: TA-1375, màu đen, số Imei 1: 357332562293643, số Imei 2: 35733256793642.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) dụng cụ đoản phá khóa xe bằng kim loại hình chữ L, kích thước 09cm x 10cm (một đầu cuộn băng keo màu đen); 01 (một) chìa khóa xe máy dài khoảng 4,5cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen (có chữ TRƯƠNG GIA QUATEST 3); 01 (một) áo mưa màu xanh; 01 (một) quần Jean dài màu xám (có chữ LEVI STRAUSS&CO); 01 (một) áo thun ngắn tay màu cam (có chữ DAN-017® 3XL); 01 (một) đôi dép màu đen cam (có chữ BITIS); 01 (một) sim điện thoại số 0903487146; 01 (một) biển số xe 62T1-159.17.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Trung H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Phan Trung H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Dương Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên